

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/DSST

Ngày: 03-7-2023

*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé;

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 415/2023/TLST-DS, ngày 04-01-2023; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2023/QĐXXST-DS, ngày 08-6-2023; giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Chanh Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Thạch Thị Ph, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Thạch Thị Ánh Ng, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

2. Chị Thạch Thị C, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Qui Nông B, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

3. Chị Thạch Thị Th, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

4. Chị Thạch Thị Th2, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

5. Ông Thạch Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

6. Anh Thạch V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).
7. Chị Thạch Thị ph, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).
8. Chị Thạch Thị Sa R, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).
9. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).
10. Bà Dương Thị D, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Đùng, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).
11. Bà Thạch Thị Tr, sinh năm 1959; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).
12. Bà Trần Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).
13. Chị Thạch Thị X, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).
14. Chị Thạch Thị Sa R, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).
15. Chị Thạch Thị Ch, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).
16. Bà Sơn Thị Sa R, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
17. Bà Sơn Thị Sa R, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
18. Chị Thạch Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).
19. Thạch Thị Sa B, sinh năm 1983; Địa chỉ Ấp Ô Tr, xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
20. Chị Thạch Thị M, sinh năm 1989, Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
21. Bà Thạch Thị S, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
22. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt)
23. Chị Thạch Thị C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).
24. Chị Thạch Thị Na R, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).
25. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

26. Ông Thạch Ngọc Th, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị Chanh Đ trình bày:

Ngày 19/02/2020, bà có tổ chức khai 52 dây hội bà Thạch Thị Ph (danh sách tên Phonl) có tham gia dây số 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 09, 10, 24, 32, 33, 34, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 49, 50, 52 (có dây 42, 52 tham gia 02 phần, dây số 44 tham gia 03 phần), hình thức tham gia góp hội được thỏa thuận như sau: Loại hội 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà có giao danh sách hội viên cho hội viên tham gia theo dõi, mỗi dây hội có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hót, nửa tháng khai 01 lần, sau khi khai hội bà có trách nhiệm gom tiền của hội viên rồi giao cho người trúng thăm hót hội. Tất cả 52 dây hội bà tổ chức khai đến lần thứ 07, mỗi dây còn lại 08 lần khai mới mãn hội, cụ thể từng dây hội bà Ph tham gia và bỏ thăm hót hội:

Dây 01: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, từ lần khai hội thứ 01 đến thứ 03 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 04 bà Ph bỏ thăm 2.190.000 đồng là người trúng thăm hót hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 17.010.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hót hội bà Ph đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 6.480.000 đồng.

Dây 02: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 bà Ph bỏ thăm 2.000.000 đồng là người trúng thăm hót hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 15.100.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hót hội bà Ph đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 8.000.000 đồng.

Dây 03: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01 đến thứ 03 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 04 bà Ph bỏ thăm 2.300.000 đồng là người trúng thăm hót hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 15.800.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hót hội bà Ph đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 5.600.000 đồng.

Dây 04: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01 đến thứ 03 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 04 bà Ph bỏ thăm 2.310.000 đồng là người trúng thăm hót hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 15.690.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hót hội bà Ph đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 5.520.000 đồng.

Dây 05: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph bỏ thăm 900.000 đồng là người trúng thăm hót hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 28.500.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có

làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 16.800.000 đồng.

Dây 07: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 bà Ph bỏ thăm 900.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Ph được nhận bằng 28.500.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 16.800.000 đồng.

Dây 08: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01, 02 bà Ph đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai hụi thứ 03 bà Ph bỏ thăm 1.690.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Ph được nhận bằng 20.820.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 10.480.000 đồng.

Dây 09: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 04 bà Ph đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai hụi thứ 05 bà Ph bỏ thăm 2.240.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Ph được nhận bằng 18.700.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 6.080.000 đồng.

Dây 10: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 04 bà Ph đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai hụi thứ 05 bà Ph bỏ thăm 2.230.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Ph được nhận bằng 18.800.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 6.160.000 đồng.

Dây 24: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 03 bà Ph đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai hụi thứ 04 bà Ph bỏ thăm 2.290.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Ph được nhận bằng 15.910.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 5.680.000 đồng.

Dây 32: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01, 02 bà Ph đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai hụi thứ 04 bà Ph bỏ thăm 1.660.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Ph được nhận bằng 21.180.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 10.720.000 đồng.

Dây 34: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 03 bà Ph đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai hụi thứ 04 bà Ph bỏ thăm 2.310.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Ph được nhận bằng 15.690.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 5.520.000 đồng.

Dây 36: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01 đến thứ 03 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 04 bà Ph bỏ thăm 2.310.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 15.690.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội bà Ph đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 5.520.000 đồng.

Dây 37: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 bà Ph bỏ thăm 1.600.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 20.300.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội bà Ph đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 11.200.000 đồng.

Dây 38: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01, 02 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 03 bà Ph bỏ thăm 1.660.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 21.180.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội bà Ph đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 10.720.000 đồng.

Dây 39: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01 đến thứ 04 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 05 bà Ph bỏ thăm 1.660.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 20.400.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội bà Ph đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 7.440.000 đồng.

Dây 40: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 bà Ph bỏ thăm 1.620.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 20.040.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội bà Ph đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 11.040.000 đồng.

Dây 41: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01 đến thứ 03 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 04 bà Ph bỏ thăm 2.280.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 16.020.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội bà Ph đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 5.760.000 đồng.

Dây 42: Bà Thạch Thị Ph tham gia 02 phần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 bà Ph bỏ thăm 1.620.000 đồng là người trúng thăm hốt hội (phần 01), tiền hội bà Ph được nhận bằng 20.040.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, bà Ph có đóng 01 phần hội sống. Sau khi hốt hội bà Ph đóng hội sống, hội chết đến lần thứ 05. Ở lần khai hội thứ 06 bà Ph bỏ thăm 2.020.000 đồng là người trúng thăm hốt hội (phần 02), tiền hội bà Ph được nhận bằng 22.920.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, bà Ph có đóng 01 phần

hụi chết. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận x 02 phần bằng 18.880.000 đồng.

Dây 43: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01, 02 bà Ph đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai hụi thứ 03 bà Ph bỏ thăm 1660.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Ph được nhận bằng 21.180.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 10.720.000 đồng.

Dây 44: Bà Thạch Thị Ph tham gia 03 phần, ở lần khai hụi thứ 01, 02 bà Ph đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai hụi thứ 03 bà Ph bỏ thăm 1.630.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà Ph được nhận bằng 21.540.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, bà Ph có đóng 02 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi sống, hụi chết đến lần thứ 05. Ở lần khai hụi thứ 06 bà Ph bỏ thăm 2.030.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà Ph được nhận bằng 22.830.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, bà Ph có đóng 01 phần hụi chết và 01 phần hụi sống. Ở lần khai hụi thứ 07 bà Ph bỏ thăm 1.840.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 03), tiền hụi bà Ph được nhận bằng 26.380.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, bà Ph có đóng 02 phần hụi chết, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận x 03 phần bằng 28.000.000 đồng.

Dây 45: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 04 bà Ph đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai hụi thứ 05 bà Ph bỏ thăm 2.000.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Ph được nhận bằng 21.100.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 8.000.000 đồng.

Dây 49: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 phần, ở lần khai hụi thứ 01 đến thứ 05 bà Ph đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai hụi thứ 06 bà Ph bỏ thăm 2.030.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Ph được nhận bằng 22.830.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 7.760.000 đồng.

Dây 52: Bà Thạch Thị Ph tham gia 02 phần, ở lần khai hụi thứ 01 bà Ph đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khai hụi thứ 02 bà Ph bỏ thăm 1.680.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà Ph được nhận bằng 19.260.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, bà Ph có đóng 01 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi bà Ph đóng hụi sống và hụi chết đến lần thứ 06. Ở lần khai hụi thứ 07 bà Ph bỏ thăm 2.090.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà Ph được nhận bằng 24.380.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, bà Ph có đóng 01 phần hụi chết, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận x 02 phần bằng 17.840.000 đồng.

Tổng cộng bà Chanh Đ yêu cầu ở các dây hội trên bằng 246.720.000 đồng. Bà Ph còn hội sống ở các dây hội số 33 và số 50, hội đã khai đến lần thứ 07, tổng cộng bằng 16.230.000 đồng, trong thời gian úp hội bà Ph có trả cho bà Chanh Đ bằng 11.000.000 đồng, bà đồng ý cản trừ.

Nay bà Chanh Đ yêu cầu bà Thạch Thị Ph trả cho bà 08 lần tiền hội đã nhận bằng 219.490.000 đồng (Loại hội 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020, dây hội số 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 09, 10, 24, 32, 34, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 49, 52), không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết bà Thạch Thị Ph trình bày: Ngày 19/02/2020, bà có tham gia dây hội số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 24, 32, 33, 34, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 49, 51, 52, hình thức tham gia góp hội được thỏa thuận như sau: Loại hội 3.000.000 đồng, sổ hội do chủ hội quản lý, nên bà không nhớ mình tham gia dây hội nào, nay bà thống nhất danh sách hội viên chủ hội cung cấp tên của bà là Phonl.

Bà còn nợ lại bà Chanh Đ ở các dây hội trên bằng 246.720.000 đồng. Bà còn sống ở 02 dây số hội số 33, 50 hội đã khai đến lần thứ 07, tổng cộng bằng 16.230.000 đồng, lúc úp hội bà có trả cho bà Chanh Đ bằng 11.000.000 đồng, yêu cầu cản trừ lại. Sau khi cản trừ bà còn nợ lại bà Chanh Đ bằng 219.490.000 đồng, tiền hội này bà xin trả mỗi vụ lúa (04 tháng) bằng 500.000 đồng trả cho đến khi hết số tiền hội bà thiếu, do bà tham gia nhiều dây và còn nhiều chủ hội khác, nếu trả một lần thì bà không có khả năng trả.

Bà Thạch Thị Ph có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có ý kiến trình bày: Ngày 19/02/2020, bà Chanh Đ có tổ chức khai 52 dây hội, loại hội 3.000.000 đồng, mỗi dây có 15 phần, bà Chanh Đ úp hội ở lần khai thứ 07, còn 08 lần khai nữa mới mãn hội. Sau khi úp hội chủ hội và hội viên có tính toán cản trừ 08 lần hội sống ở các dây hội trên xong, không có ai khởi kiện bà Chanh Đ để mọi người giải quyết sau, các phần hội mà bà Chanh Đ khởi kiện thống nhất để cho bà Chanh Đ giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 52 danh sách hội viên, loại hội 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020 (photo); chứng minh nhân dân tên Chanh Đ và sổ hộ khẩu gia đình (photo); các biên nhận tính tiền hội giữa chủ hội với hội viên (photo); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Bà Thạch Thị Ph thừa nhận còn nợ lại bà Thạch Thị Chanh Đ tổng cộng bằng 219.490.000 đồng (Loại hội 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020, dây hội số 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 09, 10, 24, 32, 34, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 49, 52).

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Bà Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu bà Thạch Thị Ph trả cho bà 08 lần tiền hội đã nhận tổng cộng bằng 219.490.000 đồng (Loại hội 3.000.000 đồng, mở ngày

19/02/2020, dây hui số 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 09, 10, 24, 32, 34, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 49, 52), không yêu cầu tính lãi.

Bà Thạch Thị Ph xin trả mỗi vụ lúa (04 tháng) bằng 500.000 đồng trả cho đến khi hết số tiền hui bà thiếu, do bà tham gia nhiều dây và còn nhiều chủ hui khác, nếu trả một lần thì bà không có khả năng trả.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân. Riêng bà Sơn Thị Sa R, chị Thạch Thị M, bà Sơn Thị Sa R, chị Thạch Thị Sa B, bà Thạch Thị H và bà Thạch Thị S còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Chanh Đ.

2. Buộc bà Thạch Thị Ph trả cho bà Thạch Thị Chanh Đ 08 lần tiền hui đã nhận tổng cộng bằng 219.490.000 đồng (Loại hui 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020, dây hui số 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 09, 10, 24, 32, 34, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 49, 52); Bà Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Bà Thạch Thị Chanh Đ, bà Thạch Thị Ph, chị Thạch Thị Ánh Ng, chị Thạch Thị C, chị Thạch Thị Th, chị Thạch Thị Th2, ông Thạch Th, anh Thạch V, chị Thạch Thị ph, chị Thạch Thị Sa R, bà Thạch Thị H, bà Dương Thị D, bà Thạch Thị Tr, bà Trần Thị H, bà Thạch Thị X, chị Thạch Thị Sa R, chị Thạch Thị Ch, Thạch Thị Na R, Thạch Thị C, anh Thạch Ngọc Th, bà Thạch Thị H và chị Thạch Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Sơn Thị Sa R, chị Thạch Thị M, bà Sơn Thị Sa R, chị Thạch Thị Sa B, bà Thạch Thị H và bà Thạch Thị S, trong quá trình giải quyết đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Trong quá trình giải quyết bà Chanh Đ và bà Thạch Thị Ph có lời khai thống nhất ngày 19/02/2020 bà Chanh Đ có tổ chức khai 52 dây hui, loại 3.000.000 đồng, nửa tháng khai 01 lần, hui đã khai đến lần thứ 07, bà Chanh Đ yêu cầu bà Ph trả tiền hui đã nhận bằng 246.720.000 đồng. Bà Ph còn 02 dây hui số 33, 50 hui đã khai đến lần thứ 07, tổng cộng bằng 16.230.000 đồng và bà Ph có trả cho bà Chanh Đ bằng 11.000.000 đồng, hai bên đồng ý cân trừ, sau khi cân trừ bà Thạch Thị Ph còn nợ lại bà Chanh Đ bằng 219.490.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Bà Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu bà Thạch Thị Ph trả lại tiền hui đã nhận bằng 219.490.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với số tiền 219.490.000 đồng bà Ph xin trả mỗi vụ lúa (04 tháng) bằng 500.000 đồng trả cho đến khi hết số tiền hui bà nợ, lý do bà tham gia nhiều dây và nhiều chủ hui khác, nếu trả một lần thì bà không có khả năng trả. Xét thấy, giao dịch góp hui giữa chủ hui và hui viên là do các bên tự nguyện thỏa thuận, tại thời điểm thỏa thuận giao dịch góp hui các đương sự có đầy đủ năng lực và nhận thức được hành vi của mình khi tham gia giao dịch góp hui. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích đầy đủ quyền, nghĩa vụ của các đương sự, cho nên yêu cầu của bà Ph không được bà Chanh Đ đồng ý, nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Trong quá trình giải quyết hui viên còn sống có ý kiến thống nhất ngày 19/02/2020, bà Chanh Đ có tổ chức khai 52 dây hui, loại hui 3.000.000 đồng, có 15 phần, bà Chanh Đ úp hui ở lần khai thứ 07, các dây hui trên còn 08 lần khai nữa mãn hui. Sau khi úp hui giữa chủ hui và hui viên đã tính toán cân trừ 08 lần tiền hui sống ở các dây hui trên xong, không có ai khởi kiện bà Chanh Đ để mọi người giải quyết sau, thống nhất để cho bà Chanh Đ giải quyết.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chanh Đ là có căn cứ, do bà Chanh Đ không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bị đơn bà Thạch Thị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui biểu phùng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Chanh Đ.

2. Buộc bà Thạch Thị Ph trả cho bà Thạch Thị Chanh Đ 08 lần tiền hối đã nhận tổng cộng bằng 219.490.000 đồng (Loại hối 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020, các dây hối số 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 09, 10, 24, 32, 34, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 49, 52); Bà Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Thạch Thị Ph phải chịu 10.974.500 đồng án phí.

Bà Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 6.168.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014453 ngày 03-01-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Thạch Thị Chanh Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm